TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 10 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **A**, sinh năm 2003, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **B**, sinh năm 1968, (vắng mặt);

Địa chỉ: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2023 và bản tự khai nguyên đơn chị A trình bày:

Chị và anh B tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 21/12/2022. Sau khi kết hôn chị và anh B chung sống hạnh phúc thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn và anh B trở về Hàn Quốc khoảng 01 năm nay, cũng không làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hàn Quốc, mỗi người hiện ở một nơi, chị và anh B tình cảm vợ chồng phai nhạt, rạn nứt. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh B, không có biện pháp nào hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với

anh B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn anh B trình bày tại văn bản đề ngày 31/8/2023:

Anh B và chị A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 21/12/2022. Sau khi kết hôn chị và anh B chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và cảm thấy không thể tiếp tục chung sống nên đã ly thân khoảng 01 năm nay. Nay chị A yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu tranh luận của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị A đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam, khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh B cư trú tại Hàn Quốc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Chị A và anh B đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị A và anh B.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị A và anh B tự nguyện kết hôn, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47 ngày 21/12/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện O, tỉnh Bạc Liêu, nên hôn nhân giữa chị A và anh B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ.

Chị A yêu cầu ly hôn với anh B. Anh B có Văn bản đề ngày 31/8/2023 từ Hàn Quốc gởi về có hợp pháp hóa lãnh sự đúng theo quy định, nội dung xác định khoảng một năm nay, vợ chồng đã sống ly thân do bất đồng quan điểm; chị A yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B.

[3] Trong quá trình chung sống chị A và anh B xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B.

1. Về hôn nhân: Cho chị A ly hôn với anh B.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí:

Án phí dân sự về Hôn nhân và gia đình chị A phải chịu 300.000 đồng. Chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0000011 ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND huyện O;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

Nguyễn Thị Thu Hương